**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 24 lớp 3 A *(Từ 03/03 –07/03/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **03/03** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Giao lưu văn nghệ ckỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910 – 08/03/2025) |  |
| 2 | Toán1 | Tháng – năm T1 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | -Trận bóng trên đường phố  -Luyện tập về dấu ngoặc kép |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập về dấu ngoặc kép |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập về Tháng – Năm |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **04/03** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Con kênh xanh xanh giữa lòng thành phố  Mở rộng vốn từ về đô thị |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Tháng – năm T2 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | LT: Mở rộng vốn từ về đô thị |  |
| **Tư**  05/03 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Kể chuyện : Trận bóng trên đường phố |  |
| 2 | Toán 3 | Em ôn lại những gì đã học T1 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Ôn tập các số trong phạm vi 100000 |  |
| **Năm**  **06/03** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 7 | GST: Đô thị của em |  |
| 2 | Toán 4 | Em ôn lại những gì đã học T1 |  |
| 3 | HĐTN | SHTCĐ: Em với môi trường |  |
| 4 | Tiếng việt \*4 | Luyện tập về đô thị của em |  |
| **Sáu**  **07/03** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Đạo đức | Em hoàn thiện bản thân T1,2 |  |
| 4 | Đạo đức |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Em vui học toán T1 |  |
| 2 | Toán \*3 | Chu vi hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông |  |
| 3 | SH | Vẽ tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường |  |

***Duyệt, Ngày 28 tháng 02 năm 2025***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 24 :**

**Thứ hai ngày 3 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**Giao lưu văn nghệ ckỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910 – 08/03/2025)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết ý nghĩa của ngày Ý nghĩa ngày 8/3 ở là ngày để tôn vinh tất cả những người phụ nữ. Đồng thời, đây cũng là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của 2 nữ anh hùng dân tộc - Hai Bà Trưng đã đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại chủ quyền đất nước.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm : Ngày 8/3

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về ngày Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm Ngày quốc tế phụ nữ 8/3.

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về Ngày quốc tế phụ nữ 8/3.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về những phong trào, hoạt động nhào mừng ngày 8/3

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 24***  - Chuyên mục người tốt việc tốt: Tuyên dương Bạn Thế Nguyên lớp 4B nhặt được 1000đ.  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 23.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 24.  - Tích cực tập luyện bài múa hát sân trường Kun.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định, đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 24. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 24.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** - *Biết ý nghĩa của ngày ngày 8/3 ở là ngày để tôn vinh tất cả những người phụ nữ. Đồng thời, đây cũng là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của 2 nữ anh hùng dân tộc - Hai Bà Trưng đã đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại chủ quyền đất nước.*  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo chủ đề Ngày 8.3.   * Tiết mục hát : *1.Mẹ ơi có biết – Nhạc và lời :Nguyễn Văn Chung (Tốp ca trình bày);*   \*Chia sẻ về ngày Ngày 8.3.  GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những điều đặc biệt của ngày 8.3 theo gợi ý:  Câu 1 : Ngày 8/3 được gọi là ngày gì?  Câu 2: Nghe giới thiệu về nguồn gốc và ý nghĩa thành lập ngày Quốc tế phụ nữ mùng 8/3.  Câu 3 : Sắp đến ngày 8/3; em định chuẩn bị món quà gì để tặng mẹ?  Câu 4 : Vào ngày 8/3 ở nơi em ở thường tổ chức hoạt động gì để chúc mừng các bà các mẹ?  Câu 5 : Em hãy gửi một lời chúc tới cô giáo của em nhân ngày 8.3?  **Kết luận**: *Ngày 8/3 là dịp để tri ân, bày tỏ lòng biết ơn của xã hội đối với công lao và sự hy sinh của người phụ nữ. Phụ nữ là những người mẹ, người vợ, người chị, em, đã có những đóng góp to lớn cho gia đình và xã hội. Ở Việt Nam, ngày 8/3 cũng là dịp để mọi người tri ân, kính trọng công lao và sự hy sinh của những người mẹ Việt Nam anh**hùng.Bằng những lời chúc tốt đẹp, những bó hoa và những món quà ý nghĩa.*  *Hoạt động hát múa tập thể bài Mẹ yêu ơi – ST: Quách beem. Do cô giáo và tập thể HS trình bày.*  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa kỉ niệm ngày mùng 8/3. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Đức triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS và GV tổ khối 1 thực hiện  - HS lắng nghe  - HS nghe và trả lời.  - HS nghe, ghi nhớ  - Cô TPT, Cô Ngọc, tập thể HS trình bày.  - HS ghi nhớ. |

**Tiết 2: TOÁN1**

**Bài 75: THÁNG - NĂM ( Trang 44)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập xác định ngày trong tuần, ngày trong tháng. Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong mỗi tháng trong năm.

- Vận dụng được cách xem ngày, tháng vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Biết 1 năm có tháng 12*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (tờ lịch các tháng trong 1 năm).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG182**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiết : 3+4: TIẾNG VIỆT1,2**

**Bài 03: TRẬN BÓNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU NGOẶC KÉP (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy câu chuyện. Phát âm đúng cac từ ngữ khó trong bài, ví dụ: *giây lát, sững lại, lần này, xích lô, cái lưng, xin lỗi (MB); cánh trái, sút, vỉa hè, lảo đảo, khuỵu xuống, xích tới ,...(MT, MN).*

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu những từ ngữ khó *(bấm, cánh phải, dốc bóng, đứng tuổi, ...)*

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Không được chơi bóng ở đường phố vì nguy hiểm cho bản thân và những người đi đường; phải tôn trọng luật giao thông; tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Nhận biết được những chi tiết và rút ra được ý nghĩa của câu chuyện.

+ Hiểu cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

+ Tự rút ra được bài học cho bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ luật giao thông cũng như các nguyên tắc, quy định trong cộng đồng. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

*HSKT: Đọc, viết các chữ cái, chữ cái ghép,Viết các chữ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 68**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT TĂNG1**

**LUYÊN TẬP VỀ DẤU NGOẶC KÉP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nắm vững tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép. Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

- Hiểu được tác dụng, cách dùng dấu ngoặc kép, biết vận dụng vào viết văn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các chữ cái, chữ cái ghép,Viết các chữ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hệ thống BT dành cho HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép  *Chốt : Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hay của người được câu văn nhắc tới.*  *Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.*  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng câu sau  a, Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “ Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.  b, Tục ngữ có câu: “ Của một đống công một nén”.  c, Cậu ấy học “ giỏi” nhất lớp tính từ dưới lên.  - GV nhận xét, nêu lời giải đúng  - Em hãy đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép và cho biết tác dụng của nó  *= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép*  **Bài 2**: Ghi lại dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt trong các câu sau :  a) Bãi cát Cửa Tùng từng được ngợi ca là Bà Chúa của các bãi tắm .  b) Sống trên đất mà ngày xưa dưới sông cá sấu cản mũi thuyền, trên cạn hổ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực .  *= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép : Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.*  **Bài 3** Đoạn văn sau đã bỏ quên dấu ngoặc kép. Em hãy khôi phục lại và viết cho đúng.  Sau buổi lễ, cha nuôi tôi đã có ý định theo thuyền đưa tôi đi nhưng khi ra đến bờ sông, tía nuôi tôi ngần ngừ nhìn tụi một lúc lắc đầu bảo: Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !  Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: Cố gắng nghe con !  - Tại sao em điền như vậy?  -NX nêu lời giải đúng  *Chốt cách điền dấu ngoặc kép vào đoạn văn đã cho.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Viết một đoạn văn theo nội dung tuỳ chọn có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp .  -HS viết đoạn văn đúng yêu cầu, có cảm xúc, mang màu sắc cá nhân  *\* Chốt cách viết đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp*  - Dấu ngoặc kép có mấy tác dụng, lấy ví dụ.  - GV nhận xét giờ học | - HS trả lời  -Hs đọc đề bài  - Dấu ngoặc kép (a) dẫn lời nói trực tiếp  - Dấu ngoặc kép (b) dẫn câu trích nguyên văn  - Dấu ngoặc kép (c) là dấu hiệu hình thức thể hiện ý mỉa mai  - HS làm bài  Đ/a: “Bà Chúa của các bãi tăm”  b. “sấu cản mũi thuyền”; “hổ rình xem hát”  “Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !”  Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: “ Cố gắng nghe con !”  -Hs trao đổi về tác dụng của dấu ngoặc kép.  -HS viết đoạn văn  -HS đọc bài  - HS nhận xét.  -2-3 HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………......................................................................................................................................................................................................................................................................... **Tiết 2: TOÁN TĂNG1**

**LUYỆN TẬP VỀ THÁNG - NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về cách xem lịch, gọi tên các tháng trong năm; năm thường và năm nhuận; số ngày trong các tháng.

- Rèn kĩ năng xem lịch; giải các bài toán về tháng, năm; đổi đơn vị đo tháng – năm.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

*HSKT: Biết 1 năm có tháng 12*

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Lịch năm 2023 ( BT2), BP

- HS: Bảng con BT3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” hỏi đố và trả lời về các ngày, tháng trong năm.  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1: ( BP)**  a) Viết tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 3/2023.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **5** | Thứ hai |  | 4 |  | 18 | 25 | | Thứ ba |  |  | 12 |  | 26 | | Thứ tư |  |  |  | 20 |  | | Thứ năm |  | 7 |  |  |  | | Thứ sáu | 1 |  | 15 |  | 29 | | Thứ bảy | 2 | 9 |  |  | 30 | | Chủ nhật |  | 10 |  | 24 |  |   b) Xem tờ lịch trên rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:  - Ngày 7 tháng 3 là thứ ....  - Ngày 21 tháng 3 là thứ ....  - Ngày đầu tiên của tháng 3 là thứ ....  - Tháng 3 có ... ngày chủ nhật  - Chủ nhật cuối cùng của tháng 3 là ngày ....  *\* GV chốt cách xem ngày,tháng, thứ trên lịch*  **Bài 2:** a)Xem lịch và cho biết tháng 1 năm 2023 có mấy ngày chủ nhật? Đó là những ngày nào trong tháng?  b) Em sinh ngày nào? Xem lịch và cho biết sinh nhật của em năm nay là vào thứ mấy?  **Bài 3 :** Điền vào chỗ chấm:  1 năm = .....tháng 3 năm = .... tháng  1 năm 5 tháng = ...tháng  25 tháng = ....năm ...tháng  năm = ...tháng 6 tháng = .... năm  *\* Củng cố cho HS quan hệ giữa hai đơn vị tháng- năm*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Ngày 23 tháng 2 của một năm thường là chủ nhật. Hỏi chủ nhật tiếp theo là ngày nào?  *\* Củng cố số ngày trong tháng*  - Năm 2023 có bao nhiêu ngày? Tháng 2/ 2023 có bao nhiêu ngày?  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS về tiếp tục thực hành xem lịch cho thành thạo. | - HS chơi trò chơi theo yc GV.  - HS suy nghĩ, làm bài cá nhân.  - GV gọi lần lượt HS lên điền.  - HS học nhóm đôi.  - 1 số HS nêu trước lớp.  - HS làm trong bảng con lần lượt từng phần.  - Giải thích cách làm.  - HS suy nghĩ và nêu ý kiến  + giải thích cách tính  Đ/s: Ngày chủ nhật tiếp theo là ngày 2/3.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 4 tháng 03 năm 2025**

**Tiêt 1: TIẾNG VIỆT 5,6**

**Bài 04: CON KÊNH XANH GIỮA LÒNG THÀNH PHỐ**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐÔ THỊ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ khó (Ví dụ: Xơ-un, 1977, 2003, 6km) Từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. (Ví dụ: là, nặng, làm sống lại, dòng nước,...(MB), rất thanh bình, đã từng, dỡ, đường dẫn nước thải, chuyển đi, hưởng, vẻ đẹp, thiên nhiên (MT,MN).

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu những từ ngữ khó *(cống hoá, đường cao tốc, ...)*. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi những việc làm thiết thực của con người để góp phần làm cho môi trường sống thêm xanh, sạch, đẹp.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết trình bày bài viết có tính logic, hệ thống (ví dụ theo diễn biến thời gian)

+ Biết thể hiện suy nghĩ của bản thân về một vấn đề gợi ra văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

*HSKT: Đọc, viết các chữ cái, chữ cái ghép,Viết các chữ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 75**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................. **Tiết3: TOÁN 2**

**Bài 75: THÁNG – NĂM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập xác định ngày trong tuần, ngày trong tháng. Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong một tháng trong năm.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Biết 1 năm có tháng 12*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 182**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT TĂNG 2**

**LUYỆN TẬP : MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐÔ THỊ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Giúp HS ôn tập củng cố mở rộng vốn từ về thành thị

- HS nắm đư­ợc các từ ngữ phân biệt thành thị và nông thôn.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

*HSKT: Đọc, viết các chữ cái, chữ cái ghép,Viết các chữ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bản đồ các thành phố VN, giáo án điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi hỏi nhanh đáp gọn:  Thi kể tên các thành phố ở nước ta mà em biết.  -Gv nhận xét, chốt đáp án.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Lấy dữ liệu từ phần học sinh kể tên các thành phố. Phân loại các thành phố đó theo ba miền Bắc, Trung, Nam  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  - GV nhận xét.  - Củng cố thêm về các thành phố lớn trực thuộc trung ương của nước ta.  - Chiếu slide về thành phố Hải Dương | - HS nối tiếp nhau trả lời  - HS đọc đề bài.  -Trưởng nhóm nhận bảng nhóm và bản đồ các thành phố Việt Nam để tìm hiểu.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận và trao đổi.  - Một số đáp án:  + Các TP ở miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hạ Long, Điện Biên, Lạng Sơn, Việt Trì, Thái Nguyên, .....  + Các TP ở miền Trung: Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột,...  + Các TP ở miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Nha TRang, Quy Nhơn,....  -Hs lắng nghe |

**Bài 2**. Phân loại các từ chỉ sự vật em thường thấy ở đô thị và nông thôn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công viên | Giếng nước | Ruộng vườn |
| Siêu thị | Rạp xiếc | Khách sạn |
| Lũy tre | Nhà cao ốc | Rạp chiếu phim |
| Cánh đồng | Nhà sàn | Gánh lúa |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Các từ chỉ sự vật ở đô thị: công viên, siêu thị, rạp xiếc, nhà cao ốc, khách sạn, rạp chiếu phim  Các từ chỉ sự vật ở nông thôn: lũy tre, cánh đồng, ruộng vườn, giếng nước, nhà sàn, gánh lúa  -> Củng cố về sự khác nhau giữa đô thị và nông thôn.  **Bài 3:** Em thích ở nông thôn hơn hay thành thị. Hãy viết 1 đoạn văn ngắn ( 5-7 câu) để lí giải điều đó.  -Gv lưu ý lại cách viết 1 đoạn văn  -Gv nhận xét chữa bài cho hs  -GV liên hệ: Dù ở bất cứ đâu thành thì hay nông thôn thì các em hs đều là cháu ngoan Bác Hồ.  - Để trở thành cháu ngoan Bác Hồ chúng ta phải làm gì?  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  -Hôm nay các em đã được củng cố thêm về kiến thức gì?  - Nhận xét giờ học và dặn hs chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.  -Hs đoc đề bài, xác định yêu cầu  -Hs suy nghĩ viết bài cá nhân  - 3-4 HS trình bày  -HS khác nhận xét, góp ý  -Hs nối tiếp trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………..............................................................................

**Thứ tư ngày 05 tháng 03 năm 2025**

**Tiêt 1: TIẾNG VIỆT 4**

**Bài 03: KỂ CHUYỆN: TRẬN BÓNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi. Kể lại được từng đoạn truyện bằng lời một nhân vật theo yêu cầu.

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện; biết đóng vai nhân vật thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong khi kể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện luật giao thông và các nguyên tác, quy định trong cộng đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các chữ cái, chữ cái ghép,Viết các chữ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 72**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN 3**

**Bài 76: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T1) Trang 47**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập củng cố rèn luyện kĩ năng tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100000, luyện tập về làm tròn số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Cộng trừ trong phạm vi 20. Đọc viết trong phạm vi 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 183**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

Tiết 3: **TOÁN TĂNG2**

**ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập viết và đọc, so sánh các số trong phạm vi 100 000 trong trường hợp đơn giản và có chữ số 0 ở giữa.

- Rèn kĩ năng viết và đọc, so sánh các số trong phạm vi 100 000 trong trường hợp đơn giản (không có chữ số 0 ở giữa).

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

*HSKT: Cộng trừ trong phạm vi 20. Đọc viết trong phạm vi 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- HS: Bảng con.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi: Viết nhanh, viết đúng  + Nội dung chơi: Viết các số 45320; 705 215; 36015; 85755; (...)  - Tổng kết trò chơi  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1**: Đọc các số sau:  a) 34895 c) 67124  b) 72307 d) 20 005  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  ? Nêu cách đọc số.  *\*GV chốt cách đọc số*.  **Bài 2**: Viết các số, biết số đó gồm có:  -5 chục nghìn, 8 nghìn, 2 trăm, 7 chục, 4 đơn vị.  -3 chục nghìn, 6 trăm, 2 chục, 5 đơn vị.  -8 chục nghìn, 4 chục.  -1 chục nghìn, 9 đơn vị.  -GV nhận xét, chữa bài.  \**GV chốt cách viết số*  **Bài 3**: a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 68 408, 67 934, 68 794,  67 804.  b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 52 671, 52 761, 52716, 52 617.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS tự làm.  - GV nhận xét, chữa bài.  Gọi HS đọc lại số này.  \**Củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 100 000*.  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Tìm hai số có hiệu bằng 2068, biết rằng lấy số bị trừ cộng với số trừ rồi cộng với hiệu thì được 4874.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  Ta có: số bị trừ + số trừ + hiệu = 4874  số bị trừ + số bị trừ = 4874  số bị trừ x 2 = 4874  Số bị trừ cần tìm là:  4874 : 2 = 2437  Số trừ cần tìm là:  2437 – 2068 = 369  Đáp số: 2437, 369.  - GV giúp HS làm bài  *\* GV củng cố cách tìm số bị trừ, số trừ.*  ? Nêu cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + 1 HS đọc số  + 3 HS viết số  \* HĐ cá nhân làm bài.  - HS làm bài vào vở  - Nhiều HS đọc trước lớp:  Ví dụ: Ba mươi tư nghìn tám trăm chín mươi lăm.  + Đọc từ hàng cao ⭢ hàng thấp.  - 1 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết bảng con.  Ví dụ:  58274  30625  80040  10000  - HS đọc yêu cầu.  - HS tự làm, 2 HS lên bảng chữa bài, dưới lớp làm vào vở.  a) 68 794, 68 408, 67 934, 67 804.  b) 52 617, 52 671, 52 716, 52 761.  - HS nhận xét.  + Đọc; viết từ hàng cao ⭢ hàng thấp.  - HS đọc đề bài  \* HS lắng nghe và tự làm vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 06 táng 03 năm 2025**

**Tiêt 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 04: GÓC SÁNG TẠO: ĐÔ THỊ CỦA EM (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Viết đoạn văn (kết hợp vẽ tranh) trình bày ý tưởng sáng tạo của bản thân.

+ Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết trình bày bài viết có tính logic, hệ thống (ví dụ theo diễn biến thời gian)

+ Biết thể hiện suy nghĩ của bản thân về một vấn đề gợi ra văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có mong muốn đóng góp, giúp cho cuộc sống tốt hơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có niềm vui, sự say mê trong sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

*HSKT: Đọc, viết các chữ cái, chữ cái ghép,Viết các chữ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 78**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN 4**

**Bài 76: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T2) Trang 47**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập củng cố rèn luyện kĩ năng tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100000, luyện tập về làm tròn số.

- Luyện tập một số kiến thức về hình học và xem đồng hồ, xem lịch

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Cộng trừ trong phạm vi 20. Đọc viết trong phạm vi 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 183**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: EM VỚI MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Bảo vệ môi trường.

- Nhiệt tình cổ vũ các bạn tham gia biểu diễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự xây dựng được các tiết mục văn nghệ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Các tiết mục đúng chủ đề, biểu diễn hay

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về các tiết mục văn nghệ đó.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 85**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

Tiết 4: **TOÁN TĂNG 2**

**ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập viết và đọc, so sánh các số trong phạm vi 100 000 trong trường hợp đơn giản và có chữ số 0 ở giữa.

- Rèn kĩ năng viết và đọc, so sánh các số trong phạm vi 100 000 trong trường hợp đơn giản (không có chữ số 0 ở giữa).

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

*HSKT: Cộng trừ trong phạm vi 20. Đọc viết trong phạm vi 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- HS: Bảng con.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi: Viết nhanh, viết đúng  + Nội dung chơi: Viết các số 45320; 705 215; 36015; 85755; (...)  - Tổng kết trò chơi  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1**: Đọc các số sau:  a) 34895 c) 67124  b) 72307 d) 20 005  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  ? Nêu cách đọc số.  *\*GV chốt cách đọc số*.  **Bài 2**: Viết các số, biết số đó gồm có:  -5 chục nghìn, 8 nghìn, 2 trăm, 7 chục, 4 đơn vị.  -3 chục nghìn, 6 trăm, 2 chục, 5 đơn vị.  -8 chục nghìn, 4 chục.  -1 chục nghìn, 9 đơn vị.  -GV nhận xét, chữa bài.  \**GV chốt cách viết số*  **Bài 3**: a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 68 408, 67 934, 68 794,  67 804.  b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 52 671, 52 761, 52716, 52 617.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS tự làm.  - GV nhận xét, chữa bài.  Gọi HS đọc lại số này.  \**Củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 100 000*.  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Tìm hai số có hiệu bằng 2068, biết rằng lấy số bị trừ cộng với số trừ rồi cộng với hiệu thì được 4874.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  Ta có: số bị trừ + số trừ + hiệu = 4874  số bị trừ + số bị trừ = 4874  số bị trừ x 2 = 4874  Số bị trừ cần tìm là:  4874 : 2 = 2437  Số trừ cần tìm là:  2437 – 2068 = 369  Đáp số: 2437, 369.  - GV giúp HS làm bài  *\* GV củng cố cách tìm số bị trừ, số trừ.*  ? Nêu cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + 1 HS đọc số  + 3 HS viết số  \* HĐ cá nhân làm bài.  - HS làm bài vào vở  - Nhiều HS đọc trước lớp:  Ví dụ: Ba mươi tư nghìn tám trăm chín mươi lăm.  + Đọc từ hàng cao ⭢ hàng thấp.  - 1 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết bảng con.  Ví dụ:  58274  30625  80040  10000  - HS đọc yêu cầu.  - HS tự làm, 2 HS lên bảng chữa bài, dưới lớp làm vào vở.  a) 68 794, 68 408, 67 934, 67 804.  b) 52 617, 52 671, 52 716, 52 761.  - HS nhận xét.  + Đọc; viết từ hàng cao ⭢ hàng thấp.  - HS đọc đề bài  \* HS lắng nghe và tự làm vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 01 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 3 + 4: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8: EM HOÀN THIỆN BẢN THÂN (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết đánh giá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết quan sát, kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 87**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: TOÁN 5**

**Bài 77: EM VUI HỌC TOÁN (T1) Trang 49, 50**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các hoạt động trải nghiệm về đọc, viết số trong phạm vi 100000. Xác định số liền trước, số liền sau, làm tròn số, thực hành trang trí sản phẩm

- Thực hành vẽ trang trí hình tròn, vẽ đường tròn không cần dùng compa.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Cộng trừ trong phạm vi 20. Đọc viết trong phạm vi 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 184**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN TĂNG 3**

**ÔN TẬP: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình vuông, chu vi hình chữ nhật khi biết độ dài các cạnh.

- Rèn kỹ năng thực hành tính chu vi hình tam giác, chu vi của hình vuông, chu vi hình chữ nhật theo số đo cho trước. Biết tính chiều dài (chiều rộng) của hình chữ nhật khi biết chu vi. Biết tính cạnh của HV khi biết chu vi.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài 2, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Hát: *“Các hình cơ bản”.*  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1:** Tính chu vi hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là 27cm; 3dm và 24cm.  - Gọi HS đọc bài toán  - Muốn tính chu vi hình tam giác trước hết ta phải làm gì?  - GV yc HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài  *\* GV chốt cách tính chu vi hình tam giác : ‘Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài ba cạnh”.*  **Bài 2:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 4dam8m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chu vi thửa ruộng đó.  + Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng có nghĩa là giảmchiều dàmaayii mấy lần thì được chiều rộng?  - YC HS làm bài.    *\*GV chốt cách tính chu vi hình chữ nhật: ‘Muốn tính chu vi HCN ta lấy chiều dài cộng chiều rộng(cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2”.*  **Bài 3:** Người ta uốn một đoạn dây thép vừa đủ thành một hình vuông cạnh 10cm. Tính chu vi hình vuông đó?  - Gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính chu vi hình vuông ta làm ntn?  - Yc HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài.  *\* GV chốt cách tính chu vi hình vuông: “Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4”.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** (BP) Một cái sân gạch hình vuông có chu vi 1200dm. Tính độ dài một cạnh của cái sân gạch đó bằng bao nhiêu mét?  - GV gọi HS đọc đề toán.  - HD HS phân tích đề toán và yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  *\*GV chốt cách tìm độ dài một cạnh của hình vuông khi biết chu vi.*  - Nêu quy tắc tính chu vi hình tam giác?Quy tắc tính chu vi hình chữ nhật? Quy tắc tính chu vi hình vuông.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà xem lại các bài tập đã làm để ghi nhớ dạng toán. | - HS cả lớp hát.  - 1 HS đọc  - Ta phải đổi về cùng đơn vị đo : 3dm = 30 cm.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS trao đổi nhóm đôi nêu cách làm.  - HS nêu cách tìm chiều rộng và cách tính chu vi HCN.  + Giảm chiều dài đi lần  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng chữa bài.  Giải  4dam8m = 48 m  Chiều rộng thửa ruộng là:  48: 4 = 12 (m)  Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:  (48 + 12 ) x 2 = 120 (m)  Đáp số: 120 m  - 1 HS đọc đề toán, lớp đọc thầm.  - HSTL  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc đề toán, cả lớp đọc thầm.  - HS phát hiện cần phải đổi  1200dm = 120m  - HS phân tích đề toán theo yêu cầu của GV sau đó làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - 2 HS nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: SINH HOẠT**

**Sinh hoạt cuối tuần: VẼ TRANH VỀ CHỦ ĐỀ PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vẽ được bức tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Biết đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần và nhận xét kế hoạch tuần tới

- Giúp HS hiểu biết những thông tin về ngày Quốc tế phụ nữ 08/03

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các dụng cụ để vẽ được bức tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vẽ tranh đúng chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về tác phẩm của bản thân hoặc góp ý, nhận xét tác phẩm của bạn.

- Biết tổ chức một số hoạt động hát múa về mẹ và cô mừng ngày 08/03.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những ý kiến bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Em yêu cây xanh” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  - Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.  - Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ đề: ***Kỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế mùng (08/03/1910 – 08/03/2025)***  - Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Quốc Tế 08/03 và ngày thành lập Đoàn 26/3.  **-** Phát động HStự học thuộc một số bài hát, múa về bà, mẹ và cô giáo. Tự làm một số sản phẩm trang trí tặng bà, mẹ và cô giáo nhân ngày 08/03.  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** - Phổ biến KH hoạt động tuần. ***Nêu gương người tốt, việc tốt.***  - Tuyên truyền về lợi ích của việc đọc sách.  - Phát động và bồi dưỡng học sinh tham dự hội thi “Tin học trẻ cấp Thành phố”.  - Họp BCH Liên đội định kì.  ***- Kể chuyện về tấm gương điển hình.***.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 24.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần 24.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng ( lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần 25.  .  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: HS vẽ được bức tranh về chủ đề Phòng, chống ô nhiễm môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Vẽ tranh**  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: HS vẽ tranh tuyên truyền phòng, chống ô nhiễm môi trường xung quanh.  - Tổ chức cho HS trao đổi với bạn cùng bàn về ý tưởng vẽ tranh của mình.  - Yêu cầu HS thực hành vẽ tranh.  - Tổ chức cho HS trưng bày tranh tại các vị trí trong lớp học.  - Mời HS giới thiệu về bức tranh của mình, các bạn khác nhận xét (về bố cục tranh, màu sắc,...) / đặt câu hỏi về nội dung bức tranh.  - Tổ chức cho HS chia sẻ thông điệp mình muốn thể hiện qua bức tranh.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 4: Tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề.**  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Em yêu quê hương”.  - Yêu cầu HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành HĐTN3.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. | - HS chuẩn bị đồ dùng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi theo cặp.  - HS vẽ tranh theo chủ đề: Phòng, chống ô nhiễm môi trường.  1.PNG  - HS trưng bày tranh.  - HS thực hiện.  - Chia sẻ thông điệp gửi gắm qua các bức tranh đã vẽ.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS hoàn thiện Phiếu tự đánh giá và trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | |
| - Em hãy nêu một số việc làm của mình để Phòng, chống ô nhiễm môi trường?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày 28 tháng 03năm 2025*

*PHT*